

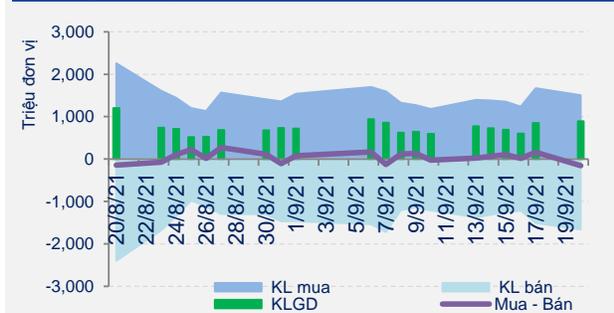
MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 20/9/2021

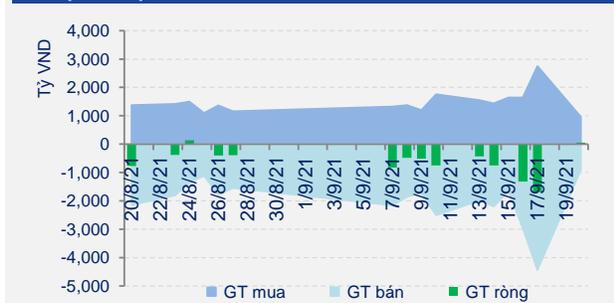
Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,350.48	358.87
% Thay đổi	↓ -0.16%	↑ 0.25%
KLGD (CP)	892,001,310	199,136,326
GTGD (tỷ đồng)	24,324.58	4,183.95
Tổng cung (CP)	1,659,164,540	252,975,800
Tổng cầu (CP)	1,504,745,550	230,167,900

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	23,869,400	1,550,871
KL mua (CP)	25,793,900	818,195
GT mua (tỷ đồng)	960.69	11.28
GT bán (tỷ đồng)	907.11	38.69
GT ròng (tỷ đồng)	53.59	(27.41)

Tương quan cung cầu HOSE



Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↓ -0.64%	23.7	3.9	1.7%
Công nghiệp	↓ -1.05%	19.6	3.0	12.1%
Dầu khí	↓ -1.68%	16.1	1.8	3.9%
Dịch vụ Tiêu dùng	↓ -0.71%	-	4.7	2.9%
Dược phẩm và Y tế	↓ -0.63%	18.3	2.7	0.8%
Hàng Tiêu dùng	↓ -0.31%	21.1	4.2	8.6%
Ngân hàng	↑ 1.39%	11.4	2.3	16.8%
Nguyên vật liệu	↓ -1.46%	13.5	2.8	21.3%
Tài chính	↓ -0.49%	17.4	3.4	29.8%
Tiền ịch Cộng đồng	↓ -2.22%	15.5	2.6	2.1%
VN - Index	↓ -0.16%	16.6	2.9	
HNX - Index	↑ 0.25%	19.3	4.2	

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Kết phiên hôm nay, VN-Index giảm 2,16 điểm (-0,16%) lên 1.350,48 điểm. Độ rộng trên sàn HOSE là trung tính với 233 mã tăng, 29 mã tham chiếu, 234 mã giảm. HNX-Index tăng 0,9 điểm (+0,25%) lên 358,87 điểm. Độ rộng trên sàn HNX là tích cực với 163 mã tăng, 43 mã tham chiếu, 116 mã giảm. Thanh khoản khớp lệnh trên hai sàn trong phiên hôm nay tăng nhẹ so với phiên trước đó và cao hơn mức trung bình 20 phiên với khối lượng khớp lệnh 1.037 triệu cổ phiếu tương ứng với giá trị khớp lệnh 26.612 tỷ đồng. VN-Index tăng điểm tích cực trong nửa đầu phiên sáng của phiên giao dịch đầu tuần và bắt đầu thu hẹp nhẹ đà tăng trong khoảng thời gian còn lại của phiên này. Về chiều, lực mua mạnh ở các cổ phiếu ngành ngân hàng giúp VN-Index thiết lập mức cao mới trong ngày. Tuy nhiên, áp lực bán xuất hiện từ khoảng 13h30 trở đi khiến chỉ số bắt đầu lao dốc và đánh mất sắc xanh trước đó. VN-Index giằng co quanh mức tham chiếu trong khoảng thời gian cuối phiên và đóng cửa với sắc đỏ nhẹ. Nhóm Large Cap phân hóa mạnh khiến các chỉ số sàn HOSE giằng co quanh mức tham chiếu vào cuối phiên. Các cổ phiếu ngân hàng đóng góp tích cực trong phiên đầu tuần là VCB (+2,5%), VIB (+6,9%), TCB (+1,9%), MBB (+1,4%), ACB (+1,6%), LPB (+4,7%), OCB (+3,9%), VPB (+0,7%). Trong khi đó, GAS (-3,4%), GVR (-3%), VHM (-1,6%) góp 4,068 điểm giảm; MSN (-2,1%), HPG (-1%), SAB (-1,7%)... là các mã nằm ở những vị trí tiếp theo ở nhóm đóng góp giảm. Nhiều mã penny thu hút dòng tiền và tăng mạnh như ITA (+6,9%), HQC (+6,4%), ROS (+2,5%), DLG (+6,8%), JVC (+6,9%), HNG (+6,9%), LDG (+1,8%), HAG (+1%)...

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Phiên giao dịch đầu tuần đã diễn ra với diễn biến tương đối kịch tính, nhất là về cuối phiên khi áp lực bán gia tăng khiến chỉ số VN-Index kết phiên dưới ngưỡng tham chiếu. Thanh khoản phiên hôm nay tăng nhẹ so với phiên cuối tuần trước và cao hơn mức trung bình 20 phiên cho thấy áp lực bán ra là khá mạnh. Rất may là chỉ số vẫn giữ được ngưỡng 1.350 điểm nên khả năng hồi phục trong phiên tiếp theo được đánh giá cao hơn. Thêm một điểm tích cực nữa là việc khối ngoại quay trở lại mua ròng nhẹ trên hai sàn. Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 21/9, VN-Index có thể hồi phục để hướng đến vùng kháng cự trong khoảng 1.375-1.380 điểm (đỉnh sóng b) nếu như ngưỡng hỗ trợ tâm lý quanh 1.350 điểm được giữ vững. Những nhà đầu tư đang có tỷ trọng cổ phiếu lớn có thể tiếp tục canh những phiên hồi kỹ thuật để giảm tỷ trọng. Nhà đầu tư đang có tỷ trọng tiền mặt cao tiếp tục đứng ngoài và quan sát thị trường, tránh mua đuổi ở thời điểm hiện tại.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

20/9/2021

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index tăng điểm trong gần như toàn bộ thời gian phiên hôm nay, với mức cao nhất trong phiên tại 1.365,92 điểm. Về cuối phiên, áp lực bán gia tăng khiến chỉ số đảo chiều xuống sắc đỏ, với mức thấp nhất trong phiên tại 1.349,18 điểm. Kết phiên, VN-Index giảm 2,16 điểm (-0,16%) xuống 1.350,48 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: GAS giảm 3.100 đồng, GVR giảm 1.150 đồng, VHM giảm 1.300 đồng. Ở chiều ngược lại, VCB tăng 2.400 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index tăng điểm trong gần như toàn bộ thời gian phiên hôm nay nhờ lực cầu xuất hiện từ đầu phiên và được duy trì cho đến hết phiên, với mức cao nhất trong phiên tại 362,19 điểm. Có thời điểm, chỉ số điều chỉnh xuống sắc đỏ, với mức thấp nhất trong phiên tại 357,14 điểm. Kết phiên, HNX-Index tăng 0,9 điểm (+0,25%) lên 358,87 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: SHB tăng 200 đồng, NVB tăng 700 đồng, BAB tăng 200 đồng. Ở chiều ngược lại, PVS giảm 1.200 đồng.

GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại mua ròng với giá trị ròng 56,33 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 525,5 nghìn cổ phiếu. VCB là mã chứng khoán được mua ròng nhiều nhất với 111,2 tỷ đồng tương ứng với 1,1 triệu cổ phiếu, tiếp theo là VNM với 94 tỷ đồng tương ứng với 1,1 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VIC là mã chứng khoán bị bán ròng nhiều nhất với 163,5 tỷ đồng tương ứng với 1,9 triệu cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 27,61 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 733 nghìn cổ phiếu. PLC là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 19,2 tỷ đồng tương ứng với 474,5 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là VNR với 6,2 tỷ đồng tương ứng với 148 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VCS là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 2,7 tỷ đồng tương ứng với 22 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index điều chỉnh nhẹ trong phiên đầu tuần với thanh khoản gia tăng so với phiên trước đó và cao hơn mức trung bình 20 phiên cho thấy áp lực bán ra là tương đối lớn.

Góc nhìn về phân tích kỹ thuật là lý thuyết sóng Elliott với việc sóng tăng 5 (từ 1.000 điểm lên 1.420 điểm) đã kết thúc khi đạt đến độ dài của sóng tăng 3 (từ 780 điểm lên 1.200 điểm) với mức tăng cùng là 420 điểm.

Sóng điều chỉnh a sau đó đã kết thúc trong phiên 20/7 khi VN-Index chạm ngưỡng 1.225 điểm rồi hồi phục từ đây.

Sóng hồi b sau đó cũng đã kết thúc vào ngày 20/8 khi VN-Index (-3,3%) giảm mạnh và xuyên thủng hỗ trợ MA20 và MA50.

Và hiện tại là sóng điều chỉnh c với target theo lý thuyết là quanh ngưỡng 1.180 điểm (sóng c = sóng a = 200 điểm).

Tuy giảm nhẹ trong phiên đầu tuần nhưng VN-Index vẫn giữ được ngưỡng hỗ trợ tâm lý quanh 1.350 điểm nên khả năng hướng đến các vùng giá cao hơn mà gần nhất là vùng kháng cự trong khoảng 1.3750-1.380 điểm (đỉnh sóng hồi b) là vẫn còn.

Trong kịch bản tiêu cực, nếu đánh mất ngưỡng hỗ trợ quanh 1.350 điểm thì VN-Index có thể hướng về vùng hỗ trợ tiếp theo trong khoảng 1.320-1.330 điểm (MA20-50) trong thời gian tới.

Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 21/9, VN-Index có thể hồi phục để hướng đến vùng kháng cự trong khoảng 1.375-1.380 điểm (đỉnh sóng b) nếu như ngưỡng hỗ trợ tâm lý quanh 1.350 điểm được giữ vững.



TIN TRONG NƯỚC

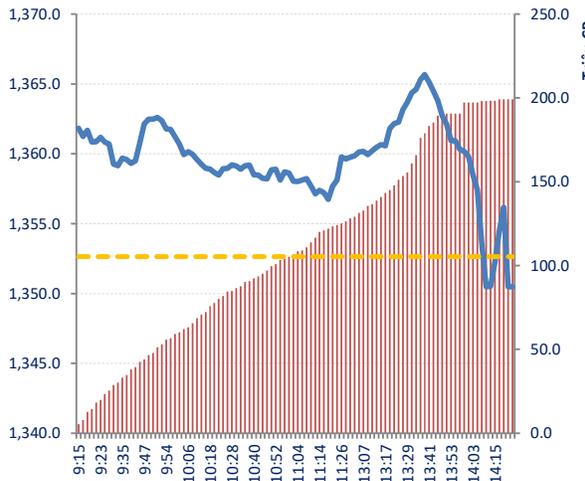
Giá vàng trong nước giảm	Tại thời điểm 16h, giá vàng SJC được Tập đoàn Vàng bạc đá quý Doji niêm yết ở mức giá: 56,5 - 57,5 triệu đồng/lượng, giảm 100.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và giảm 200.000 đồng/lượng ở chiều bán ra so với sáng nay.
Tỷ giá trung tâm tăng 13 đồng	Hôm nay (20/9), Ngân hàng Nhà nước (NHNN) công bố tỷ giá trung tâm ở mức 23.132 VND/USD, tăng 13 đồng so với mức niêm yết cuối tuần qua.

TIN QUỐC TẾ

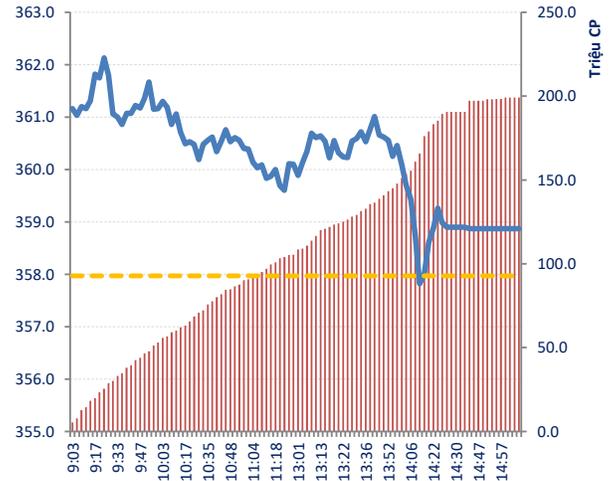
Giá vàng thế giới tăng	Tại thời điểm 16 giờ, giá vàng thế giới tăng 4,3 USD/ounce tương ứng với 0,24% lên 1.755,55 USD/ounce.
Tỷ giá ngoại tệ: USD tăng	Tính tới 16 giờ, chỉ số USD Index (DXY) tăng 0,167 điểm tương ứng 0,18% lên 93,345 điểm. USD tăng so với EUR lên: 1 EUR đổi 1,1713 USD. USD tăng so với GBP lên: 1 GBP đổi 1,3678 USD. USD giảm so với JPY xuống: 1 USD đổi 109,67 JPY.
Giá dầu thế giới giảm	Tại thời điểm 16 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI giảm 1,23 USD/thùng tương ứng với 1,71% xuống 70,59 USD/thùng.
Chứng khoán Mỹ giảm điểm	Kết thúc phiên giao dịch ngày 17/9, Dow Jones giảm 166,44 điểm tương đương 0,48% xuống 34.584,88 điểm. Nasdaq giảm 137,96 điểm tương đương 0,91% xuống 15.043,97 điểm. Nasdaq Composite giảm 40,76 điểm tương đương 0,91% xuống 4.432,99 điểm.

THÔNG KÊ GIAO DỊCH

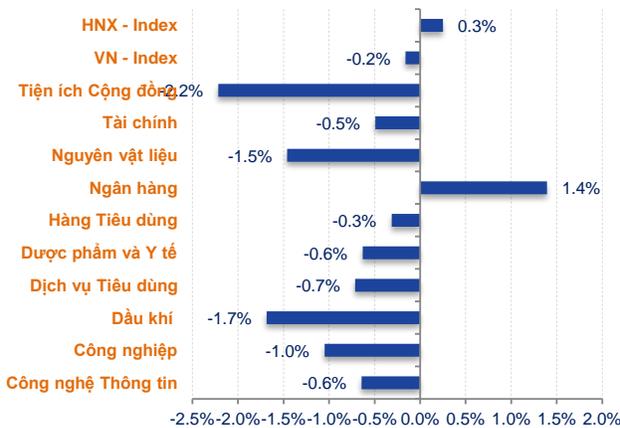
KLGD và VN-Index trong phiên



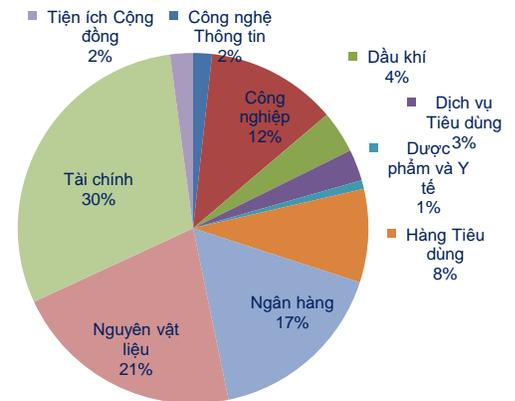
KLGD và HNX-Index trong phiên



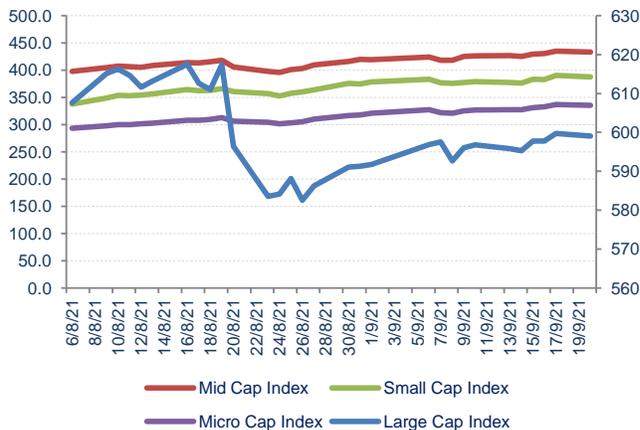
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



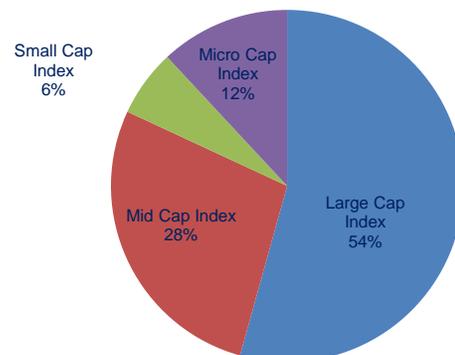
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	MBB	2,514,000	VIC	1,880,700
2	STB	2,427,200	VPH	1,317,700
3	KDH	1,267,400	HSG	792,400
4	VRE	1,150,700	SCR	639,700
5	VCB	1,115,900	DRC	476,800

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	KLF	211,800	PLC	474,500
2	DL1	127,100	BTS	179,400
3	DST	87,000	PVG	159,700
4	PVC	50,300	VNR	148,000
5	TA9	27,500	SDT	120,052

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
ITA	7.12	7.61	↑ 6.88%	38,114,700
HQC	3.61	3.84	↑ 6.37%	32,824,800
HPG	51.80	51.30	↓ -0.97%	32,328,300
SCR	12.35	12.50	↑ 1.21%	23,288,400
HSG	47.00	45.00	↓ -4.26%	21,363,000

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
PVS	28.20	27.00	↓ -4.26%	18,944,514
IDC	46.00	47.10	↑ 2.39%	17,835,614
SHB	26.80	27.00	↑ 0.75%	14,931,942
KLF	4.40	4.60	↑ 4.55%	12,644,634
DL1	9.30	10.20	↑ 9.68%	7,636,675

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
AGM	36.20	41.55	5.35	↑ 14.78%
VIB	35.95	38.50	2.55	↑ 7.09%
VRC	9.03	9.66	0.63	↑ 6.98%
TLD	6.74	7.21	0.47	↑ 6.97%
TGG	64.50	69.00	4.50	↑ 6.98%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
BII	28.00	30.80	2.80	↑ 10.00%
DZM	8.00	8.80	0.80	↑ 10.00%
DIH	23.00	25.30	2.30	↑ 10.00%
MCO	4.00	4.40	0.40	↑ 10.00%
HCT	13.20	14.50	1.30	↑ 9.85%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
TDW	37.00	34.50	-2.50	↓ -6.76%
PTL	7.72	7.24	-0.48	↓ -6.22%
VSI	22.00	20.65	-1.35	↓ -6.14%
LGC	55.40	52.00	-3.40	↓ -6.14%
DIG	34.05	32.00	-2.05	↓ -6.02%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CX8	7.10	6.40	-0.70	↓ -9.86%
BDB	13.20	11.90	-1.30	↓ -9.85%
AMC	31.80	28.70	-3.10	↓ -9.75%
SGH	37.90	34.30	-3.60	↓ -9.50%
VE4	28.30	25.70	-2.60	↓ -9.19%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
ITA	38,114,700	1.6%	187	38.2	0.6
HQC	32,824,800	3250.0%	9	397.0	0.4
HPG	32,328,300	39.5%	5,614	9.2	3.1
SCR	23,288,400	5.8%	770	16.0	0.9
HSG	21,363,000	48.3%	7,823	6.0	2.3

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	18,944,514	4.4%	1,187	23.8	1.0
IDC	17,835,614	11.3%	1,683	27.3	3.0
SHB	14,931,942	15.7%	2,045	13.1	1.9
KLF	12,644,634	0.0%	4	1,074.1	0.4
DL1	7,636,675	1.8%	198	46.9	0.8

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
AGM	↑ 14.8%	6.1%	1,483	26.6	1.6
VIB	↑ 7.1%	31.6%	3,811	9.4	2.7
VRC	↑ 7.0%	0.1%	17	522.8	0.4
TLD	↑ 7.0%	4.4%	536	12.6	0.6
TGG	↑ 7.0%	15.4%	1,532	42.1	6.2

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
BII	↑ 10.0%	2.8%	265	105.7	2.6
DZM	↑ 10.0%	6.8%	666	12.0	0.8
DIH	↑ 10.0%	1.1%	161	142.5	1.5
MCO	↑ 10.0%	0.3%	40	101.1	0.3
HCT	↑ 9.8%	0.6%	111	118.7	0.7

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
MBB	2,514,000	20.1%	2,772	10.0	1.9
STB	2,427,200	11.8%	1,910	14.0	1.7
KDH	1,267,400	14.7%	1,981	21.2	3.0
VRE	1,150,700	9.2%	1,195	24.4	2.2
VCB	1,115,900	20.6%	5,533	17.6	3.4

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
KLF	211,800	0.0%	4	1,074.1	0.4
DL1	127,100	1.8%	198	46.9	0.8
DST	87,000	2.0%	195	26.1	0.5
PVC	50,300	1.6%	281	39.1	0.7
TA9	27,500	15.5%	1,827	6.9	1.1

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	360,503	20.6%	5,533	17.6	3.4
VHM	353,575	36.9%	7,785	10.4	3.6
VIC	330,293	4.5%	1,600	54.3	2.3
HPG	231,697	39.5%	5,614	9.2	3.1
VNM	180,781	31.9%	5,109	16.9	5.3

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
THD	78,540	33.9%	6,555	34.2	13.8
SHB	51,605	15.7%	2,045	13.1	1.9
VCS	19,360	42.1%	10,726	11.3	4.6
BAB	17,096	7.8%	876	25.9	2.0
IDC	13,800	11.3%	1,683	27.3	3.0

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
VOS	2.44	26.7%	1,095	21.7	4.6
FTS	2.43	22.7%	3,592	17.4	3.6
SHI	2.09	7.2%	945	20.1	1.4
FIT	2.00	3.4%	544	27.2	0.9
IJC	1.97	25.8%	3,971	7.3	2.0

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
APS	2.40	22.8%	2,066	9.1	1.8
SGC	2.21	19.4%	3,330	23.7	4.4
PSI	2.11	2.9%	300	43.0	1.2
MBS	2.07	17.0%	1,989	17.7	3.1
VIG	2.00	-2.5%	(137)	-	1.4



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Tổ trưởng: Phan Tấn Nhật
nhat.pt@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688
Email: contact@shs.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh
Trung, Quận Thanh Khê, Thành
phố Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
Email: contact-dn@shs.com.vn
